TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **297**/2023/QĐST - HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN BẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ BẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận Bận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phùng Xuân A, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 03/11/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Hoài và chị B phát sinh mâu Bẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận Bận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu Bẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận Bận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận Bận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Phùng Xuân C, sinh ngày 28/6/2014 và Phùng Xuân D, sinh ngày 09/6/2019. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa Bận giao cháu Phùng Xuân C cho anh Phùng Xuân A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Phùng Xuân D cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B tự nguyện thỏa Bận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về tài sản chung: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Phùng Xuân A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Bận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Bận tình ly hôn và sự thỏa Bận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B cùng Bận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phùng Xuân C, sinh ngày 28/6/2014 cho anh Phùng Xuân A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; giao cháu Phùng Xuân D, sinh ngày 09/6/2019cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B tự nguyện thỏa Bận, không yêu cầu giải quyết nên không xét

- Về tài sản chung: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Phùng Xuân A và chị Nguyễn Thị B xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phùng Xuân A tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Phùng Xuân A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo Biên lai B số AA/2020/0016619 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKS huyện Hoài Đức;*
- *UBND xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh